|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ:**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW NGÀY 09/11/2022 HỘI NGHỊ LẦN THỨ 6 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII VỀ TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN**

**NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2024)*

**I. Bối cảnh, thực trạng công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật**

Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, tạo ra động lực và khí thế mới để phát triển. Tình hình chính trị, xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định; chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực; uy tín, vị thế đất nước ngày càng được củng cố trên trường quốc tế; niềm tin của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đối với Đảng, Nhà nước không ngừng được tăng lên. Bên cạnh đó, đất nước ta vẫn còn nhiều thách thức. Nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn một số rủi ro, khả năng chống chịu, thích ứng với tác động bên ngoài, năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn hạn chế, nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu của nền kinh tế còn hiện hữu. . Môi trường kinh doanh chưa thực sự thông thoáng,... Công tác lãnh đạo, quản lý xã hội có mặt chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Việc phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội hậu Covid-19 chưa hoàn toàn thuận lợi..

Trong khi đó, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, tác động, ảnh hưởng nhiều mặt đến đất nước.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và hoàn thiện pháp luật, với sự nỗ lực của Quốc hội, Chính phủ, cả hệ thống chính trị đến nay, Việt Nam đã có hệ thống pháp luật cơ bản đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, tạo hành lang pháp lý để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Cụ thể:

***Thứ nhất****,* hệ thống pháp luật đã cơ bản thể chế hóa kịp thời, toàn diện, đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, tập trung vào các mục tiêu, 05 quan điểm chỉ đạo, 06 nhóm nội dung định hướng và 02 nhóm giải pháp xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đã được đề ra trong Nghị quyết số 48-NQ/TW và có bổ sung, phát triển theo các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư được ban hành từ sau khi có Nghị quyết số 48-NQ/TW đến nay, để phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

***Thứ hai****,* hệ thống pháp luật của nước ta không ngừng hoàn thiện và phát triển, cơ bản đầy đủ, cân đối trên mọi lĩnh vực, hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội đều có luật điều chỉnh, cơ bản thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, chủ động hội nhập quốc tế của đất nước. Với việc thực hiện nghiêm quy định của Hiến pháp về những vấn đề cần được điều chỉnh ở tầm luật (ví dụ về quyền con người, quyền công dân, thuế, dân tộc, tôn giáo…) hệ thống pháp luật được xây dựng, hoàn thiện với vị trí tối cao của Hiến pháp, các đạo luật là trung tâm trực tiếp điều chỉnh các quan hệ xã hội đã tạo cơ sở pháp lý cơ bản đầy đủ cho việc quản lý nhà nước và sự vận hành của nền kinh tế - xã hội theo những nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Theo báo cáo của bộ, ngành, địa phương từ 01/7/2016 đến 31/7/2023, các bộ, cơ quan ngang bộ đã đề nghị xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành là **78** Luật, **59** Nghị quyết của Quốc hội, **30** Pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH, **900** Nghị định, **267** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ[[1]](#footnote-1).

***Thứ ba****,* hệ thống pháp luật Việt Nam đã có tiến bộ nhiều về chất, cơ bản đồng bộ, thống nhất, bảo đảm tính khả thi, công khai, minh bạch. Nội dung các văn bản quy phạm pháp luật ngày càng bảo đảm sự phù hợp với thực tiễn và đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững và chủ động hội nhập quốc tế của nước ta. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của pháp luật được đề cao. Tính công khai, minh bạch của các quy định trong hệ thống pháp luật cùng với việc phát huy dân chủ trong hoạt động xây dựng pháp luật được bảo đảm tốt hơn. Kỹ thuật lập pháp đã có những bước cải tiến rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng của các luật, pháp lệnh, nghị quyết.

***Thứ tư****,* quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nhiều đổi mới, được quy định chung cho cả Trung ương và địa phương; giảm hình thức và chủ thể có thẩm quyền ban hành văn bản; bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền; quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đổi mới chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; đổi mới một cách cơ bản, toàn diện quy trình xây dựng, ban hành văn bản theo hướng tách bạch quy trình chính sách và quy trình soạn thảo ở một số loại văn bản; tăng cường tính công khai, minh bạch trong xây dựng, ban hành văn bản; bổ sung những trường hợp được xây dựng, ban hành văn bản theo trình tự thủ tục rút gọn; quy định chặt chẽ hơn việc ban hành văn bản quy định chi tiết.

***Thứ năm****,* nhận thức của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, nhân dân về pháp luật và công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đã được nâng lên. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan, ban, ngành từ trung ương đến địa phương đều chú trọng, quan tâm hơn đến công tác xây dựng, hoàn thiện và thi hành pháp luật. Chính phủ xác định xây dựng và hoàn thiện thể chế là nhiệm vụ trọng tâm, giành nhiều thời gian hơn cho thực hiện công tác này.

***Thứ sáu****,* chủ trương, đường lối về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật được Đảng chú trọng và ngày càng hoàn thiện. Hành lang pháp lý để vận hành cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ nói chung công tác xây dựng pháp luật tương đối đầy đủ, phù hợp với thể chế chính trị và điều kiện của đất nước. Kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật được siết chặt.

Tuy vậy, công tác xây dựng pháp luật hiện nay vẫn còn một số bất cập như sau:

- Trong hệ thống pháp luật còn một số quy định được hiểu, áp dụng chưa thống nhất.

- Một số văn bản còn chưa bảo đảm tính dự báo nên tần suất sửa đổi, bổ sung còn nhiều; việc cho phép một luật sửa nhiều luật tuy tiết kiệm về thời gian, đơn giản về thủ tục trình, nhưng dẫn đến khó khăn cho việc theo dõi, giám sát và thi hành.

- Một số trường hợp đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh chưa đảm bảo yêu cầu đề ra về chất lượng và tiến độ. Việc thực hiện một số bước trong trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng luật, pháp luật như tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động của chính sách, tính dự báo của Chương trình còn hạn chế [[2]](#footnote-2).

- Việc thực hiện một số bước trong trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh (tổng kết thực tiễn, phân tích, đánh giá tác động của chính sách, lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị) có trường hợp còn chưa thực chất.

**II. Mục tiêu, nhiệm vụ tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam**

**1. Mục tiêu**

Một trong các mục tiêu tổng quát được xác định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW là: *“Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân”.*

Đối với mục tiêu cụ thể, Nghị quyết số 27-NQ/TW xác định: đến năm 2030, hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán.

**2. Nhiệm vụ đặt ra đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật**

***Thứ nhất****,* bám sát mục tiêu và 05 quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 27-NQ/TW, “xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Nhất là: Hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài; văn hóa, thông tin, truyền thông, thể thao, y tế, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; tư pháp, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; đối ngoại và hội nhập quốc tế.” Đây là yêu cầu có tính chất bao trùm.

***Thứ hai****,* “tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, bảo đảm chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Quy định rõ hơn quy trình xây dựng chính sách, phân định rõ quy trình lập pháp và quy trình xây dựng văn bản dưới luật. Phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực, vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, đặc biệt là Chính phủ trong quy trình lập pháp. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và Nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học tham gia xây dựng pháp luật. Hoàn thiện cơ chế phản biện xã hội, giải trình và tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Bảo đảm đồng bộ, kịp thời trong xây dựng chính sách, pháp luật giữa Quốc hội với Chính phủ, giữa các bộ, giữa Trung ương và địa phương”.

***Thứ ba****,* “đa dạng hóa nguồn pháp luật, đề cao và coi trọng đạo luật, đơn giản hóa, giảm tầng nấc, loại hình văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Xác định đúng, rõ các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất sử dụng hình thức pháp lệnh để ban hành quy phạm pháp luật; luật hóa đến mức tối đa những vấn đề quan trọng của đất nước thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội. Tăng cường xây dựng các đạo luật có nội dung cụ thể, hiệu lực trực tiếp; khắc phục tình trạng luật thiếu tính ổn định, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành”.

***Thứ tư****,* “tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật”. “Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong công tác xây dựng pháp luật”. Qua đó, bảo đảm tốt hơn tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật ngay trong chính hoạt động xây dựng pháp luật.

***Thứ năm****,* “tiếp tục hoàn thiện cơ chế để chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia-dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp quốc và pháp luật quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, chế độ xã hội chủ nghĩa. Chủ động tham gia, đóng góp vào việc xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự quốc tế, khu vực. Hoàn thiện pháp luật điều chỉnh mối quan hệ giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế; giải quyết hiệu quả các xung đột về thẩm quyền và pháp luật giữa Việt Nam và các quốc gia khác, bảo đảm tốt các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước Việt Nam. Hoàn thiện cơ chế và nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức có liên quan, thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.”

**III. Giải pháp thực hiện**

**1. Nhóm giải pháp về quy trình lập pháp**

- Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của Đảng đối với công tác xây dựng pháp luật; đầu nhiệm kỳ, Đảng đoàn Quốc hội xây dựng Đề án Định hướng Chương trình lập pháp cho cả nhiệm kỳ trình Bộ Chính trị; trên cơ sở xem xét Đề án, Bộ Chính trị ban hành Kết luận về định hướng chương trình lập pháp của nhiệm kỳ Quốc hội làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức triển khai các nhiệm vụ lập pháp một cách chủ động, có kế hoạch.

- Nâng cao chất lượng lập Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, nhất là chất lượng của các kiến nghị, đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh. Xác định rõ yêu cầu, điều kiện cần thiết để bảo đảm cho công tác tổng kết, đánh giá tác động chính sách đầy đủ, lấy ý kiến thực chất, hiệu quả. Hạn chế tối đa việc xem xét bổ sung dự án vào Chương trình đồng thời với việc xem xét về nội dung dự án.

- Phát huy tính chủ động, tích cực, ý thức trách nhiệm của các chủ thể trong quy trình lập pháp, đặc biệt là vai trò của Chính phủ với tư cách là cơ quan trình hầu hết các dự án; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình tổng kết, xây dựng chính sách, soạn thảo, lấy ý kiến, tiếp thu, chỉnh lý và thông qua luật, pháp lệnh, nghị quyết.

- Chính phủ dành nhiều thời gian hơn cho việc thảo luận, cho ý kiến về từng dự án luật trình Quốc hội; phát huy việc tổ chức các phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra để bảo đảm chất lượng, tiến độ chuẩn bị dự án; chỉ đạo thực hiện tốt việc rà soát các văn bản đã ban hành để phát hiện, xử lý kịp thời những mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, bất cập cản trở sự phát triển.

- Tránh tình trạng ban hành “luật khung, luật ống” đối với những vấn đề mà nội dung đã rõ, đã chín muồi. Đối với những vấn đề chưa ổn định, chưa chín, chưa được kiểm nghiệm trong thực tiễn thì giao Chính phủ, các cơ quan quy định chi tiết để bảo đảm kịp thời điều chỉnh những vấn đề phát sinh, bất cập trong quá trình thi hành, góp phần bảo đảm tính ổn định của luật.

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến, đổi mới quy trình xây dựng pháp luật theo hướng phân công, phân nhiệm hợp lý, rõ ràng và phát huy tối đa khả năng, nâng cao trách nhiệm của từng chủ thể trong quy trình xây dựng luật, pháp lệnh, nhất là của cơ quan trình, cơ quan chủ trì soạn thảo dự án.

- Đối với các văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết, định kỳ 05 năm tiến hành sơ kết, 10 năm tiến hành tổng kết việc thi hành; trường hợp phát hiện có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc nội dung không còn phù hợp với thực tiễn thì kịp thời đề xuất Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Chú trọng ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào xây dựng pháp luật. Hiện đại hóa phương thức, phương tiện xây dựng pháp luật. Đẩy mạnh việc ứng dụng thành tựu công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số khác trong hoạt động xây dựng pháp luật.

**2. Nhóm giải pháp về phòng, chống tham nhũng tiêu cực, lợi ích nhóm**

- Quán triệt, tăng cường nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng ở các cơ quan, đơn vị tham mưu lập đề nghị, soạn thảo, thẩm định VBQPPL về vai trò, tầm quan trọng và phạm vi, nội dung lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với việc thể chế hóa kịp thời, chính xác chủ trương, đường lối của Đảng trong xây dựng VBQPPL và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong công tác này; chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến của các cấp ủy, tổ chức Đảng theo quy định tại các văn bản của Đảng về những chính sách, quy định quan trọng, những định hướng lớn trong đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL.

- Tăng cường kiểm tra, nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ và trách nhiệm của đảng viên, cấp ủy đảng trong xây dựng, ban hành VBQPPL; xác định rõ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, xem xét, thông qua, ban hành VBQPPL; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc tham mưu xây dựng, ban hành văn bản trái pháp luật.

- Tránh tình trạng vì một vài trường hợp cá biệt, bất thường mà quyết định làm ảnh hưởng đến những yêu cầu mang tính nguyên lý, giá trị phổ quát trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

**3. Nhóm giải pháp về trách nhiệm cá nhân**

*a) Đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức chủ trì lập đề nghị, soạn thảo, ban hành VBQPPL*

- Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân thường xuyên rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên và thực tiễn thi hành pháp luật để kịp thời đề xuất, soạn thảo, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL.

- Thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc cơ quan, tổ chức mình về tầm quan trọng của công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và việc phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong công tác này; phân công rõ trách nhiệm cho từng đơn vị, cá nhân trong nghiên cứu xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình VBQPPL.

*b) Đối với cơ quan chủ trì lập đề nghị, soạn thảo*

- Các hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL phải được chuẩn bị kỹ lưỡng, bảo đảm đầy đủ về thành phần hồ sơ, hình thức, chất lượng của các tài liệu trong hồ sơ. Quá trình soạn thảo văn bản cần bám sát các chính sách đã được thông qua, tuân thủ nghiêm trình tự, thủ tục, đặc biệt là thời hạn soạn thảo, tránh tình trạng do sức ép về thời gian nên xin áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn mà không thuộc các trường hợp được áp dụng thủ tục rút gọn. Tổ chức hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập theo đúng quy định, bảo đảm sự tham gia của các bộ, ngành ngay từ giai đoạn đầu của quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL. Ban soạn thảo phải làm việc với trách nhiệm cao, thảo luận, xem xét thực chất về nội dung, tác động của chính sách từ các góc độ khác nhau. Sau mỗi cuộc họp, Ban soạn thảo phải thông báo kết luận của Ban soạn thảo để làm cơ sở cho việc tiếp thu, chỉnh lý dự án, dự thảo VBQPPL.

- Tăng cường các phương pháp lấy ý kiến thực chất, hiệu quả, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng pháp luật, đặc biệt là giữa cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng VBQPPL, soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội.

*c) Đối với cơ quan chủ trì thẩm định*

Tiếp tục phát huy hình thức hội đồng thẩm định, hội đồng tư vấn thẩm định; tăng cường, huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học tham gia thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL; Chủ động bám sát quá trình xây dựng, ban hành các văn bản được phân công, thực hiện theo dõi ngay từ giai đoạn soạn thảo đến khi văn bản được thông qua, ký ban hành.

*d) Đối với các cơ quan, tổ chức khác có liên quan*

Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền được đề nghị tham gia góp ý kiến về dự án, dự thảo VBQPPL bảo đảm chất lượng nội dung của ý kiến góp ý theo đúng thời hạn tham gia góp ý kiến; tăng cường, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý dự thảo chính sách, pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, doanh nghiệp, hiệp hội và Nhân dân; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong việc phát hiện, kiến nghị xử lý đối với hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong công tác xây dựng pháp luật.

**4. Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật**

Các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục chủ động phát triển đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, thành thạo kỹ năng nghề nghiệp, với cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, tạo động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Riêng với đội ngũ người làm công tác pháp chế, để chuẩn hóa chất lượng đội ngũ này, nâng cao vị thế, vai trò của công tác pháp chế, chất lượng đội ngũ cán bộ pháp chế, Chính phủ đang xem xét ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế với việc sửa đổi Điều 12 của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP để quy định về chức danh, tiêu chuẩn ngạch pháp chế viên. Dự thảo Nghị định cũng quy định pháp chế viên được hưởng chế độ phụ cấp theo nghề khi xây dựng chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

**5. Nhóm giải pháp nâng cao nguồn kinh phí**

Tăng cường đầu tư, đổi mới cơ chế phân bổ và sử dụng hiệu quả kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện trong các khâu của toàn bộ quy trình lập pháp; xác định rõ kinh phí bảo đảm xây dựng và hoàn thiện pháp luật là đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng pháp lý./.

1. Báo cáo số 363/BC-BTP ngày 14/11/2023 của Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện và việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, sau khi Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm được Quốc hội thông qua, trong quá trình triển khai thực hiện phải bổ sung 30 dự án luật, 03 dự án pháp lệnh, 15 dự thảo nghị quyết; rút ra khỏi Chương trình 35 dự án luật, 04 dự án pháp lệnh. [↑](#footnote-ref-2)